

Lời giới thiệu cuốn sách

H P L U NH NG DÒNG SUY T V Đ A DANH, PH NG NG VÀ NGÔN NG CÁC DÂN T C TH U S V T NAM

C A GS. HOÀNG TH CHÂU

Là một trong số những người sớm đem đến các bài báo cho cuốn sách này, cho đến hôm nay, trong tôi vẫn giữ nguyên vẹn những bài đó: hết sức quý giá và trân trọng. Tôi khi đang còn là sinh viên của khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cho đến nay, tôi đã và hiện vẫn đang đem những kết quả nghiên cứu đem đến công bố đều đặn theo thời gian của Giáo sư Hoàng Th Châu. Năm, tháng qua đi; đến lúc Giáo sư sớm gặp các kết quả và thành tựu hợp tuyển, mới thấy một thế hệ thành công số là lớn; và nhìn vào sau bóng ch, qu th t, mới thấy “ công trình kết quả tốt đẹp...”

Tuy có vinh dự đem trình bày ở đây với các giới đôi mươi và cuốn số tuyển này, nhưng tôi không nghĩ rằng đây là một bài giới thiệu bình luận sách, theo đúng nghĩa của nó như tiêu đề đã ghi, mà chỉ xin nói vài câu chuyện, với hy vọng góp một phần nào đó để chúng ta có thể hình dung ra đôi nét đến số và hành trình khoa học của Giáo sư.

Năm 1962, sau khi tốt nghiệp ngành Ngữ văn Nga và tốt nghiệp, Giáo sư Hoàng Th Châu đem công trình nghiên cứu, giới thiệu và *Phong cách nghệ thuật* của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội). Kết quả tiêu biểu cho những nghiên cứu này của Bà là công trình *Thi pháp trên các miền đất nước* (Phong cách nghệ thuật) đem đến hành năm 1989. Nói cho công bằng, tốt nghiệp ta, từ đầu thế kỷ XX đã có những đợt văn học luận, nghiên cứu và thi pháp (phong cách nghệ thuật), nhưng phải đến công trình này, với lối tiếp cận rất độc đáo: tiếp cận liên ngành ngôn ngữ - lịch sử - xã hội - văn hóa thì đem đến một loạt những nghiên cứu về phong cách nghệ thuật thi pháp Việt mới thực sự đem đến đánh dấu; bởi

vì nó “

cho thấy dĩ nhiên mà ở đây ta thấy rằng Việt trên các miền đất nước, không những trong thái tĩnh, hiện nay mà còn phần ánh sáng của những quá trình đổi mới, phát triển lịch sử trong mối quan hệ phức tạp của cấu trúc bên trong của tiếng Việt với những nhân tố xã hội và địa lý của đất nước”

[1]

Quan điểm và phương pháp nghiên cứu trên cũng thấy hiện rõ trong từng bài viết về các thành ngữ, phương ngữ như: *Thành ngữ và làng xã Việt Nam, Những dòng chảy và dĩ nhiên bên ngoài của tiếng Huế* ... của Giáo sư.

Năm 2005, *Tiếng Việt trên các miền đất nước* (Phương ngữ học) [không trong sưu tập này] đã được Hội đồng Giáo dục Quốc gia và Khoa học và Công nghệ trao tặng Giải thưởng Nhà nước và Khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, tiếng vang đầu tiên trong nghiên cứu của Bà là bài viết *Mối liên hệ về ngôn ngữ của dĩ nhiên Đông Nam Á qua một vài tên sông* công bố trong Thông báo khoa học, tập II, 1964-1965, của Địch học Tập ngữ học Hà Nội, chỉ hai năm sau khi Bà tới Liên Xô và nước. Bà chứng minh hai con sông lớn nhất ở vùng Đông Nam Á là Trường Giang và Mê Kông cùng có tên gốc là “kông” có nghĩa là “sông” trong tiếng Việt và phần nguyên động cơ là < khlong >. E.M. Murzaev, giáo sư đầu ngành về Địa danh học của Liên Xô đã cho in bài trên với tiêu đề là:

Tên sông ở Việt Nam

, trong bộ sách 2 tập:

Địa danh học phương ngữ Đông

do ông làm chủ biên (1969)

[2]

Lần đó, khi giới thiệu học Việt Nam tập trung nghiên cứu *Thị dĩ Hùng Vương*, Bà say mê đi “

mở lời mở đầu trong ngôn ngữ dân tộc

”, công bố một loạt bài trên tạp chí

Nghiên cứu lịch sử

và bộ sách

Hùng Vương ngữ ngữ văn

như:

Nước Văn Lang qua tài liệu ngôn ngữ

,

Vài nét về lịch sử của xã hội Văn Lang qua tài liệu ngôn ngữ học

...

Sau khi về học, Bà vẫn tiếp tục nghiên cứu về đạo danh như chuyên sang nghiên cứu về ngữ pháp như: *Chuyên hóa cách viết Đạo danh dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn bản tín ngưỡng Việt* , *Chuyên hóa đạo danh ngoài trên bản đồ thế giới* (do Việt Nam hành) [trong một dự án lớn của quốc gia về Tài nguyên và Môi trường ng].

Đôi với các dân tộc thiểu số, Bà luôn băn khoăn tự hỏi: *Tại sao đến nay còn nhiều dân tộc chưa có chữ? Tìm hiểu* tộc người miền Bắc nước ta, Bà nhận ra rằng: các dân tộc thiểu số không chỉ khác nhau về ngôn ngữ, mà họ còn làm ruộng. Nhiều dân tộc chưa có chữ như Mường, Dao, Cao Lan, Giáy ... chưa có chữ viết, nhưng họ đã xuất bản thơ, văn, ca dao, tục ngữ ... bằng tiếng của dân tộc họ, do tiếng là phương tiện dân tộc đưa vào chữ viết để phiên âm. Bà đã xuất ý tưởng rất khác: Về thì các nhà ngôn ngữ học không phải mò mẫm đi tìm, nghiên cứu tiếng nói của các dân tộc thiểu số để xây dựng chữ viết cho họ nữa, mà chỉ cần dựa trên cơ sở chữ quốc ngữ Việt, chỉ thêm và bổ sung để xây dựng một bộ chữ phiên âm chung cho các dân tộc.

Nghiên cứu hơn 20 năm, hơn 40 học thuật ngữ âm của các ngôn ngữ dân tộc thiểu số nước ta, Bà đã tiếp tục, phân loại theo tiếng nói hình ngữ âm để phát hiện ra những nét chung và riêng, để cùng, xây dựng bộ chữ phiên âm chung dựa trên chữ quốc ngữ để có thể in và bổ sung. Bản báo cáo khoa học *Loại hình ngữ âm các ngôn ngữ ở Việt Nam và bộ chữ phiên âm chung* được hoan nghênh ở Hội thảo *Ngôn ngữ học Đông Nam Á* tại Đới học Oregon (Hoa Kỳ, 1996). Sau đó, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc (Hà Nội) đã xuất bản cuốn sách của Bà *Xây dựng bộ chữ phiên âm cho các Dân tộc thiểu số ở Việt Nam* (2001) như một công cụ hỗ trợ để các dân tộc tự họ ra chữ viết, ít nhất là để họ ghi chép được văn truyền khẩu, sáng tác cá nhân bằng tiếng dân tộc của mình.

Tại Hội thảo quốc tế Pan Asiatic Linguistics lần thứ VI, năm 2004, Bà tiếp tục trình bày kết quả nghiên cứu về *Tình hình và chính sách xây dựng và phát triển chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam* . Hai giáo sư Đông phương học của Công hòa Liên bang Đức T. Engelsbert và H.D. Kubitscheck đã trân trọng đưa bài này vào tập sách *Ethnic Minorities and Politics in Southeast Asia* (Dân tộc thiểu số và chính sách ở Đông Nam Á) năm 2004.

Kết quả nghiên cứu của Bà đã cho ra những điều rất thú vị, giốn dẻ và hữu lý: ngôn ngữ của dân tộc thiểu số trước hết là tiếng lập trí, tức là các đạ pháp ngữ, cho nên đi từ ngữ pháp của dân tộc trước tiên là lập ngữ, có văn hóa lập tu và cần bả văn hóa, giáo dục ... đang công tác, sau đó mới đi đến dân tộc trong nhà trường, khi nó đã trở thành nhu cầu của xã hội. Một số nhà làm ngôn ngữ đã không đem lại điều kiện tốt qu mong đợi.

Có một điểm mà tôi muốn nói thêm là trong khi nghiên cứu ngôn ngữ dân tộc thiểu số, Bà rất tâm đắc với vấn đề về sự xuất hiện hình thành thanh điệu trong tiếng Chăm hiện đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta; và chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện khảo sát để giúp ta hiểu rõ hơn quá trình hình thành hình thành điệu của tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Hán ... đã diễn ra từ rất lâu về trước.

Thưa quý độc giả.

Viết đến đây, tôi thấy mình không nên viết dài thêm nữa, vì như tôi đã xác định, những nội dung này chủ yếu là giới thiệu, bình luận cho sách.

Bên cạnh và chi tiết sâu của các nội dung nghiên cứu; lý luận, phương pháp và tính thực tiễn, cần chú trọng nghiên cứu các vấn đề hữu quan (tư Phương ngữ học, qua Đạo danh học, sang Ngôn ngữ học lịch sử và ngôn ngữ học đạ lý, đến Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số, giới ngữ địa phương Việt như một ngoại ngữ), quý độc giả có thể tìm thấy và nhận ra khi cầm trong tay và đọc cuốn sách tiếp công trình này.

Hà Nội, tháng 12 năm 2013

Vũ Đức Nghiêu

[1] Nhận xét của GS. Hoàng Văn Hành (Dẫn theo bài *Ngành phonology học hôm qua và ngày nay* trong sưu tập này).

[2] Năm 1993, khi ở Đại học Cornell, NY. Hoa Kỳ, nhân dịp cuốn *Bibliography and index of mainland Southeast Asian languages and linguistics* (Yale University Press, 1986) của F. Huffman, tôi thấy một tác giả nước ngoài cũng nghiên cứu tên sông ở Đông Nam Á nhưng kết quả công bố muộn hơn công trình của GS. Hoàng Thụ Châu khoảng 4, 5 năm. Tôi tiếc vì không lưu tâm nghiên cứu, nay tôi đã quên mất tên của nhà nghiên cứu đó, và cũng không nhớ chính xác là muộn hơn 4, 5 hay 6 năm; mà sách thì hiện không có trong tay. Năm này, GS. Nguyễn Văn Lữ cũng ở Cornell; chúng tôi trao đổi thông tin này với nhau. Trong một vài seminar và trao đổi riêng với một số nhà nghiên cứu ở Cornell, chúng tôi có thông báo về công trình nói trên của GS. Hoàng Thụ Châu và thông tin này rất đáng hoan nghênh.